TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2024/HS-ST
Ngày: 11 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Năm.

Thẩm phán: Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hoài Trung.

Ông Nguyễn Đức Nhơn.

Ông Nguyễn Đăng Thương.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tuấn Phong – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Phùng Thanh Liễu – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

- *Họ và tên:* Trịnh Hồng D, sinh ngày 04/8/1963 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Hồng V (Chết) và bà Nguyễn Thị K (Chết); vợ đã ly hôn và 01 con sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 09/02/1983, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Triều (nay là thị xã Đ), tỉnh Quảng Ninh kết án 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản riêng của công dân" theo bản án số: 05; ngày 20/8/1983 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh kết án 16 năm 06 tháng 06 ngày tù về tội "Giết người và trốn khỏi nơi giam, giữ" theo bản án số: 57; ngày 11/3/2022 bị Công an huyện M, tỉnh Quảng Ngãi ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 17/QĐ-XPHC về hành vi "Hủy hoại tài sản của cá nhân" bằng hình thức phạt tiền 4.000.000 đồng; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa theo luật định cho bị cáo Trịnh Hồng D:* Ông Nguyễn Công T – Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Công T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q

(Theo văn bản số 125/ĐLS ngày 07/12/2023 V/v phân công TGTT vụ án theo luật định của Đoàn Luật sư tỉnh Q; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông Trịnh Hồng C, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trịnh Hồng T1, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

2. Chị Trịnh Thủy T2, sinh năm 2008.

Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 14/9/2023, Trịnh Hồng C điều khiển xe mô tô biển số 76Z1-0322 đi đến khu vực láng trại tự dựng ở khu vực nghĩa địa thuộc KDC số C, thôn L, xã Đ của anh trai là Trịnh Hồng D để nói chuyện về việc yêu cầu D dỡ lán trại để con cháu, họ hàng về có chỗ thắp hương cho cha mẹ nhưng D không đồng ý. Quá trình nói chuyện thì giữa D và C xảy ra mâu thuẫn với nhau. Bực tức, D chạy vào trong lán trại, cầm ra 02 con dao (mỗi tay cầm một con dao). Thấy D cầm dao thì C bỏ chạy ra xe, D đuổi theo C ra đến vị trí xe mô tô của C thì D đuổi kịp rồi sử dụng con dao cầm ở tay trái đâm một cái trúng vào ngực của C. Cảm bỏ chạy về hướng nhà của mình, D cầm hai dao tiếp tục đuổi theo phía sau. Khi chạy về tới gần nhà, C đứng phía trước cổng, D đứng cách Cảm khoảng 04 mét, D và C tiếp tục chửi nhau, D bỏ 02 con dao xuống góc tường rồi nhặt 02 cục bê tông ở gần đó, mỗi tay cầm một cục bê tông rồi sử dụng cục bê tông cầm ở tay trái ném mạnh trúng vào mặt làm C ngã ra đường. Lúc này, ông Trịnh Hồng T1 chạy đến can ngăn D thì D cầm hai con dao về lại lán trại của mình, C bị thương tích được người nhà đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Q.

Ngày 15/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện M có Quyết định trưng cầu giám định số: 125/QĐ-ĐTTH, trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh Q giám định tỷ lệ phần trăm thương tích của Trịnh Hồng C. Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 66/KLTTCT-TTPY, ngày 18/9/2023 của Trung tâm P, kết luận:

- *Gãy xương gò má phải: 09% (Chín phần trăm).*

- *Gãy xương chính mũi: 08% (T3 phần trăm).*

- *Vỡ xoang hàm phải: 08% (T3 phần trăm).*

- *Vết thương gò má phải kích thước (2,5x0,1)cm còn chỉ: 03% (Ba phần trăm)*

- Vết thương tháp mũi kích thước (0,5x0,1)cm còn chỉ: 03% (Ba phần trăm).

- Vết thương gò má phải cạnh mũi kích thước (l,5x0,1)cm: 03% (Ba phần trăm)

- Vết mổ qua vết thương ngực phải cách núm vú phải về phía trên 2,5cm kích thước (10x0,1)cm: 03% (Ba phần trăm).

- Vết thương vùng chẩm kích thước (2,5x0,2)cm, còn chỉ khâu: 01% (Một phần trăm).

- Gãy mỏm trán xương hàm trên bên phải không có trong thông tư nên không xếp tỷ lệ.

** Tổng tỷ lệ 32,49% làm tròn: 32% (Ba mươi hai phần trăm).*

- Vết thương ngực phù hợp vật sắc nhọn gây thương tích

- Các tổn thương còn lại phù hợp vật tày gây thương tích.

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trịnh Hồng C tại thời điểm giám định là 32%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 31/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố Trịnh Hồng D về tội *"Giết người"* theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Hồng D từ 12 năm đến 13 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trịnh Hồng C không yêu cầu bồi thường dân sự, nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu tiêu, hủy:

- 01 dao có chiều dài 44cm, trong đó phần cán dao tròn được làm bằng gỗ có chiều dài 12,5cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 31,5cm, phần rộng nhất 5,5cm (đã được niêm phong).

- 01 dao có chiều dài 31 cm, trong đó phần cán dao màu vàng, làm bằng gỗ có chiều dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 18,5cm, phần rộng nhất 6cm (đã được niêm phong).

- 01 khối bê tông hình dạng không xác định, màu trắng xanh; có kích thước: dài nhất 12,5cm, rộng nhất 10,01cm và cao nhất 8,2cm (đã được niêm phong).

- 01 khối bê tông hình dạng không xác định, màu trắng xanh; có kích thước: dài nhất 14,2cm, rộng nhất 10,9cm và cao nhất 4,3cm (đã được niêm

phong).

Phát biểu của Luật sư Nguyễn Công T bào chữa cho bị cáo Trịnh Hồng D: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Trịnh Hồng D về tội *"Giết người"* theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, giữa bị cáo và bị hại là anh em ruột và có mâu thuẫn về đất đai là tài sản do cha mẹ để lại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có cha ruột là ông Trịnh Hồng V được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo với mức hình phạt 12 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định.

[3] Hành vi của bị cáo Trinh Hồng D1: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào chiều ngày 14.9.2023 giữa bị cáo và anh Trịnh Hồng C (Em ruột bị cáo) lời qua tiếng lại về việc bị cáo dựng lán trại trên mồ mã của cha mẹ. Bị cáo đã sử dụng dao (loại dao phay) đâm một nhát vào vùng ngực phải của Trịnh Hồng C, C bỏ chạy bị cáo tiếp tục đuổi theo dùng 01 cục đá ném trúng vào mặt của anh C, gây thương tích cho anh Trịnh Hồng C 32%; sau khi gây thương tích bị cáo bỏ mặc cho hậu quả xảy ra. Hành vi của bị cáo thể hiện có tính chất côn đồ, xem thường tính mạng của người khác, anh Trịnh Hồng C không chết là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Mặt khác, bị cáo đã bị kết án về tội "Giết người" nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng trở thành người tốt cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi giết người. Chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật nên phải áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có cha đẻ là ông Trịnh Hồng V được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự được áp dụng cho bị cáo.

[7] Trong vụ án này, hậu quả chết người chưa xảy ra, nên áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự về phạm tội chưa đạt cho bị cáo.

[8] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa sơ thẩm người bị hại Trịnh Hồng C không yêu cầu bị cáo Trịnh Hồng D bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 01 dao có chiều dài 44cm, trong đó phần cán dao tròn được làm bằng gỗ có chiều dài 12,5cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 31,5cm, phần rộng nhất 5,5cm (đã được niêm phong) và 01 dao có chiều dài 31 cm, trong đó phần cán dao màu vàng, làm bằng gỗ có chiều dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 18,5cm, phần rộng nhất 6cm (đã được niêm phong); đây là tài sản của bị cáo Trịnh Hồng D, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 khối bê tông hình dạng không xác định, màu trắng xanh; có kích thước: dài nhất 12,5cm, rộng nhất 10,01cm và cao nhất 8,2cm; 01 khối bê tông hình dạng không xác định, màu trắng xanh; có kích thước: dài nhất 14,2cm, rộng nhất 10,9cm và cao nhất 4,3cm; bị cáo Trịnh Hồng D sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[10] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Đề nghị của luật sự được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[12] Về án phí: Bị cáo Trịnh Hồng D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Trịnh Hồng D phạm tội *"Giết người"*.

- Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Hồng D 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (15/9/2023).

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu, tiêu hủy:

- 01 dao có chiều dài 44cm, trong đó phần cán dao tròn được làm bằng gỗ có chiều dài 12,5cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 31,5cm, phần rộng nhất 5,5cm.

- 01 dao có chiều dài 31 cm, trong đó phần cán dao màu vàng, làm bằng gỗ có chiều dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 18,5cm, phần rộng nhất 6cm.

- 01 khối bê tông hình dạng không xác định, màu trắng xanh; có kích thước: dài nhất 12,5cm, rộng nhất 10,01cm và cao nhất 8,2cm.

- 01 khối bê tông hình dạng không xác định, màu trắng xanh; có kích thước: dài nhất 14,2cm, rộng nhất 10,9cm và cao nhất 4,3cm.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/7/2024 giữa Công an tỉnh Q và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV "*Quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*".

Bị cáo Trịnh Hồng D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Án sơ thẩm xử công khai, bị cáo; người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Luu: Hồ sơ, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Năm

4. Kháng cáo:

Án sơ thẩm xử công khai, bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

4. Kháng cáo:

Án sơ thẩm xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**